

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 67/2019/HS-ST

Ngày: 05-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lễ.

2. Ông Trần Tấn Phát.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Oanh, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Quốc H, sinh năm 1994 tại tỉnh TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp TT, xã Th.T, huyện TB, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Kim P, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Có 01 tiền sự: Quyết định số 33/2017/QĐ-TA ngày 12-5-2017 của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh TN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Quốc H, thời gian chấp hành là 18 tháng kể từ ngày 11-5-2017, chấp hành xong ngày 26-7-2018, chưa hết thời hiệu; Tiền án: Không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 25-3-2019, chuyển tạm giam từ ngày 31-3-2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại tòa.

Bị hại: Bà Đinh Thị Kiều T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Số 190, Đường TNV, Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN; Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 25-3-2019 Trần Quốc H đón xe buýt đi từ nhà tại ấp TT, xã Th.T, huyện TB, tỉnh TN đến bến xe TN, H đi bộ đến khu vực gần chợ TN vào nhà Khải Mèo (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 200.000 đồng ma túy rồi tìm chỗ vắng người sử dụng. Sau đó, H đến quán cà phê gần bến xe TN uống nước. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H đi bộ trên Đường TNV, Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN tìm nhà người quen. Khi đi đến nhà của bà Đinh Thị Kiều T, sinh năm 1969, ngụ số 190 Đường TNV, Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN, H thấy cửa mở nên đi vào bên trong hỏi thăm đường. H vào nhà thấy trên đi vắng ở phòng khách có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng hồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng hồng không có người trông coi, H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền tiêu xài. H lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus bỏ vào túi quần đang mặc trên người rồi lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S cầm trên tay đi ra cổng. Cùng lúc này, bà T đi từ nhà dưới lên phát hiện tri hô lên, H bỏ chạy được 01 đoạn đến quán cà phê VX, Khu phố Z, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN thì bị lực lượng Công an Phường Y bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN Trần Quốc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

* Kết luận định giá tài sản số 24/KLĐG-TTHS ngày 29-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố TN kết luận: 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Iphone 5S 32GB màu vàng hồng trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Iphone 6 Plus 128GB màu vàng hồng trị giá 4.000.000 đồng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Trả 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S 32GB màu vàng hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 128GB màu vàng hồng cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị Kiều T.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Thị Kiều T đã nhận lại tất cả tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

* Qua xác minh Trần Quốc H không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

* Bản cáo trạng số 71/CT-VKS ngày 29-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo Trần Quốc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S 32GB màu

vàng hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 128GB màu vàng hồng đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị Kiều T.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Đinh Thị Kiều T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

* Bị cáo H không tự bào chữa, không tranh luận.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi của bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa bị cáo Trần Quốc H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 25-3-2019 Trần Quốc H đã có hành vi lén lút lấy 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Iphone 5S 32GB màu vàng hồng và 01 điện thoại di động (đã qua sử dụng) nhãn hiệu Iphone 6 Plus 128GB màu vàng hồng của bà Đinh Thị Kiều T với tổng giá trị tài sản là 5.000.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Quốc H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng sau khi chấp hành xong ngày 26-7-2018, chưa hết thời hiệu bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy và vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, mua ma túy sử dụng, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì khác nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Thị Kiều T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S 32GB màu vàng hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 128GB màu vàng hồng đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị Kiều T.

[10] Đối với người tên “Khải Mèo” bán ma túy cho Trần Quốc H không rõ họ tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN chưa làm việc được, khi nào làm rõ xử lý sau.

[11] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-3-2019.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Đinh Thị Kiều T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S 32GB màu vàng hồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 128GB màu vàng hồng đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Đinh Thị Kiều T.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã/phường địa phương nơi cư trú.

[6] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- CC THADS TPTN;
- THAHS
- Bị cáo;
- Những người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Dung